

Bản án số: **21/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/01/2023

V/v: *Tranh chấp Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Hoàng Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**
 2. Ông Trần Vũ Vương

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 658/2022/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc: *Tranh chấp Ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Ng đơn: **Chị Hoàng Thị Thúy Ng** – sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: số 2 phố L Đ, phường Ph Đ H, quận H B Tr, thành phố Hà Nội. Hiện đang cư trú tại: thôn Nộ A, xã L N, huyện Th T, thành phố Hà Nội.

Bi đơn: **Anh Nguyễn Vũ H** – sinh năm 1989 ; Hộ khẩu thường trú: số 2 phố L Đ, phường Ph Đ H, quận H B Tr, thành phố Hà Nội. Hiện đang cư trú tại: số 12 ngõ A S, phố Đ L, phường T Đ, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn xin ly hôn đề ngày 08/11/2022 và lời khai trong toàn bộ quá trình giải quyết, Ng đơn – chị Hoàng Thị Thúy Ng trình bày:

Chị và anh H tự do tìm hiểu, được sự đồng ý của 2 bên gia đình có tổ chức cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph Đ H, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ngày 08/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian đầu ở tại nhà bố mẹ chồng tại số 130 ngõ 553 Giải Phóng, Hà Nội, đến khoảng tháng 2019 thì gia đình chồng bán nhà nên vợ chồng có chuyển

về sinh sống tại nhà mẹ đẻ của chị một thời gian rồi lại về ở cùng bố mẹ chồng. Đến khoảng năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Ng nhân mâu thuẫn là do tính cách khác nhau, bất đồng quan điểm sống, cách dạy con chung và nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Căng thẳng nhất là sau khi chị sinh con được khoảng 15-20 ngày, anh H đã ghen tuông vô cớ tát chị và gọi điện cho bố mẹ chị đến đón về nhà ngoại. Sự việc xảy ra, bố mẹ chị cùng gia đình hai bên đã can ngăn, khuyên bảo nhưng vợ chồng hòa giải không được. Ngay từ tháng 12/2020, chị và con trai nhỏ đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở sinh sống từ đó cho đến nay, anh H và con gái lớn vẫn ở cùng bố mẹ chồng. Hai bên không còn quan tâm tình cảm với nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

-Về con chung: Chị xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/12/2017 và Nguyễn Phan Đăng Ng, sinh ngày 12/10/2020. Hiện nay, cháu D đang ở với anh H còn cháu Ng đang ở với chị. Trường hợp ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Ng, còn anh H nuôi cháu D như hiện nay. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị hiện đang làm điều dưỡng viên có bình quân thu nhập khoảng 07 triệu đồng/tháng. Từ khi sống ly thân đến nay 2 mẹ con chị sống ở nhà bố mẹ đẻ ổn định.

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị xác nhận vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, Bị đơn là anh Nguyễn Vũ H trình bày:

Anh và chị Ng tự do tìm hiểu, được sự đồng ý của 2 bên gia đình có tổ chức cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph Đ H, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ngày 08/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 11/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do tính cách khác nhau, bất đồng quan điểm sống, cách dạy con chung và nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Anh có phát hiện thấy chị Ng theo dõi facebook của người khác giới trên mạng xã hội nên có hành động ghen tuông với chị Ng. Anh có trao đổi với vợ thì biết đó là người yêu cũ, chị Ng không giải thích mà có hành động thách đố nên anh đã không kìm chế và tát chị Ng 1 cái. Ngay sau đó, ngày 26/10/2020 anh có điện thoại cho bố mẹ vợ và kể lại sự việc xảy ra và đề nghị đến đón chị Ng và cháu Ng mới sinh được 1 tháng về nhà ngoại sống để anh ổn định tinh thần tránh sự nóng giận không đáng có. Kể từ đó, 2 vợ chồng sống ly

thân với nhau. Hơn nữa thời gian này, kinh tế gia đình và công ty tư nhân của anh gặp hoàn cảnh khó khăn, phải bán nhà đi ở nhờ nhà họ hàng. Hiện nay anh cùng bố mẹ đang ở tại số 12 ngõ A S, 75 Đ L, quận H B Tr, H N. Vì lý do đó nên anh chưa thể đón vợ và con trai về chung sống được. Sự việc xảy ra, bố mẹ hai bên gia đình đã can ngăn, khuyên bảo nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Ngay từ tháng 12/2020 chị Ng và con trai nhỏ đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở, sinh sống từ đó cho đến nay. Anh và con gái lớn vẫn ở cùng bố mẹ anh. Hai bên không còn quan tâm tình cảm với nhau nhưng vẫn nhắn tin hỏi thăm các con, cuối tuần anh vẫn đến nhà ông bà ngoại đón con để cho 2 cháu đi chơi với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng có nhiều rạn nứt, nhưng anh nghĩ hiện các con còn quá nhỏ nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc con cái, đồng thời qua thời gian cùng với sự vun vén của hai bên gia đình sẽ bù đắp được tình cảm vợ chồng. Đây là mong muốn của anh nhưng hiện nay anh cũng chưa có phương án giải quyết nào cụ thể. Anh được Tòa án thông báo chị Ng xin ly hôn thì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị Ng vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị được Tòa án hòa giải còn chị Ng không đồng ý rút đơn thì anh cũng phải chấp nhận, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/12/2017 và Nguyễn Phan Đăng Ng, sinh ngày 12/10/2020. Hiện nay, cháu D đang ở cùng anh còn cháu Ng đang ở với chị Ng. Trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị giữ Ng như hiện nay và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh hiện nay đang làm kế toán của Công ty tư nhân có thu nhập bình quân là 12.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh xác nhận vợ chồng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Ng vẫn giữ nguyên vọng xin ly hôn. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Chị xin ly hôn anh H để được ổn định cuộc sống. Về con chung, tài sản chung, nhà ở chung, chị vẫn giữ nguyên vọng như đã trình bày. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Anh Nguyễn Vũ H vẫn giữ Ng quan điểm không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý giữ Ng việc chăm sóc con chung như hiện nay, các bên không phải cấp dưỡng cho con chung. Anh

xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Về con chung, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc D cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Nguyễn Phan Đăng Ng cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Ng anh H không phải cấp dưỡng đối với con chung. Về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ, chị Ng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí, chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại Biên bản xác minh và các tài liệu khác trong hồ sơ thể hiện Bị đơn là anh Nguyễn Vũ H hiện đang cư trú tại số 12 ngõ A S, phố Đ L, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vì vậy Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thúy Ng và anh Nguyễn Vũ H lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2016 tại UBND phường Ph Đ H, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình Tòa án giải quyết, chị Ng tha thiết xin ly hôn vì cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và tính cách, cuộc sống hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng. Quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng nên chị đã chuyển về sống tại nhà mẹ đẻ, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay.

Xét thấy:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã không sống cùng nhau từ thời điểm tháng 12/2020 cho tới nay. Qua trao đổi thấy rằng từ thời điểm tháng 12/2020 đến nay, chị Ng sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Anh H sinh sống cùng bố mẹ tại địa chỉ số 12 ngõ A S, phố Đ L, phường Tr Đ, quận H B T, thành phố Hà Nội. Vợ chồng đã ly thân với nhau được một thời gian.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, chị Ng và anh H đã được Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không thành, chị Ng vẫn mong muốn và yêu cầu xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Xét thấy, chị Ng, anh H đã không còn duy trì cuộc sống chung vợ chồng được một thời gian, hai vợ chồng không còn sự gắn kết, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Ng xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh H.

2.2. Về con chung: Chị Ng và anh H có hai con chung là: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/12/2017 và Nguyễn Phan Đăng Ng, sinh ngày 12/10/2020. Trường hợp ly hôn, chị Ng và anh H cùng có nguyện vọng giữ Ng tình trạng chăm sóc con chung như hiện tại để đảm bảo sự ổn định cho các cháu.

Xét việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi vợ chồng ly thân, chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng, anh H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu D. Anh chị trình bày hiện nay các cháu khỏe mạnh, sinh hoạt và phát triển bình thường. Vì vậy, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, nguyện vọng của anh chị về giữ Ng việc chăm sóc con chung như hiện nay là chính đáng, có cơ sở chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Phan Đăng Ng cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc D cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, điều này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do mỗi người được trực tiếp chăm sóc một con chung nên không phải cấp dưỡng đối với con chung còn lại.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về công nợ: Anh chị xác nhận vợ chồng không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Ng, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 72; khoản 4 Điều 147; điểm d khoản 3 Điều 203; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thúy Ng đối với anh Nguyễn Vũ H. Chị Ng được ly hôn với anh H.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Thúy Ng và anh Nguyễn Vũ H có hai con chung tên là: Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 01/12/2017 và Nguyễn Phan Đăng Ng, sinh ngày 12/10/2020.

Giao con chung là Nguyễn Phan Đăng Ng cho chị Hoàng Thị Thúy Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Ngọc D cho anh Nguyễn Vũ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi hai bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Ng, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về công nợ: Anh chị xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thúy Ng phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0013021 ngày 17/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Hoàng Thị Thúy Ng, anh Nguyễn Vũ H. Chị Ng, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;
- UBND P.Ph Đ H, Q.H B Tr, H N
(Giấy chứng nhận kết hôn số 49, ngày 08/11/2016)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA